

Số: 2835/PA-UBND

Mường Tè, ngày tháng 12 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
Phân bổ ngân sách huyện Mường Tè năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu biên chế của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn; UBND huyện Mường Tè xây dựng phương án giao dự toán chi thường xuyên năm 2024, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ

Bảo đảm đủ kinh phí chi các chế độ, chính sách, kinh phí hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, người làm việc bán chuyên trách tại các xã, thị trấn. Đảm bảo cơ cấu chi tiêu ngân sách kết hợp với việc kiểm soát chặt chẽ và tăng cường kỷ luật tài chính ngân sách; bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng - an ninh, kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội; rà soát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để bố trí kinh phí điều hành ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, dành nguồn lực thực hiện các Nghị quyết, Đề án của tỉnh, huyện.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Chi quản lý hành chính

Về quỹ lương: Giao quỹ lương theo biên chế được giao năm 2023, bao gồm: Chi lương, các khoản có tính chất lương (*phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp khu vực, phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản phụ cấp theo chế độ quy định*), các khoản đóng góp theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng.

1.1. Khối quản lý nhà nước

- Chi phụ cấp công vụ tính theo quy hiện hành.
- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên; công tác phí; sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định; định mức giao chi 22 triệu đồng/biên chế/năm.
- Bố trí kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh;

kinh phí giải quyết đơn thư, tiếp công dân; duy trì hệ thống chuyên trang điện tử, phần mềm, bộ phận 1 cửa, chỉ cải cách hành chính, kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù khác.

1.2. Khối Đảng

- Chi phụ cấp công vụ, phụ cấp đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tính theo quy hiện hành.

- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên; công tác phí; sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. Định mức giao 22 triệu đồng/biên chế/năm.

Một số nội dung chi đặc thù:

Bổ trí kinh phí chi trả phụ cấp báo cáo viên, kinh phí thực hiện chế độ cho cộng tác viên dư luận xã hội; kinh phí bảo vệ sức khỏe theo Quyết định số 582-QĐ/TU ngày 06/11/2017 của Tỉnh ủy; kinh phí Ban Chỉ đạo 35 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chế độ cơ yếu; chi phổ biến, quán triệt các Nghị quyết của Đảng; chi xây dựng và thẩm định các đề án, báo cáo và kinh phí chi các hoạt động đặc thù khác.

1.3. Khối Đoàn thể

- Chi phụ cấp công vụ, phụ cấp đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tính theo quy hiện hành.

- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên; công tác phí; sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. Định mức giao 22 triệu đồng/biên chế/năm.

Các khoản chi ngoài định mức:

Hỗ trợ kinh phí Đại hội của một số đơn vị; kinh phí tham gia góp ý xây dựng Đảng, giám sát phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan khối Đoàn thể.

2. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo

2.1. Sự nghiệp giáo dục

- Biên chế Sự nghiệp giáo dục: Căn cứ Kế hoạch 196-KH/TU ngày 29/8/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2024-2026.

- Kinh phí giao đảm bảo quỹ lương, chi hành chính, các chế độ chính sách và các chế độ phụ cấp theo quy định, hoạt động thường xuyên của các đơn vị trường học và đầu tư cơ sở, vật chất trường học.

- Định mức giao chi hành chính đối với viên chức, người lao động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định (*Riêng đối với Sự nghiệp Giáo dục, UBND huyện phê duyệt phương án phân bổ riêng*).

2.2. Sự nghiệp đào tạo

- Giao quỹ lương theo biên chế được duyệt năm 2023: Chi lương, các khoản có tính chất lương (*phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp khu vực, phụ cấp vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản phụ cấp theo chế độ quy định*), các khoản đóng góp theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng.

- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định. Định mức giao chi 21 triệu đồng/biên chế/năm.

- Kinh phí mở các lớp đào tạo bồi dưỡng: Giao theo kế hoạch đào tạo của huyện, trên cơ sở kinh phí được tỉnh phê duyệt.

3. Kinh phí hỗ trợ hoạt động của các hội

Bố trí hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức Hội trong khả năng cân đối ngân sách của huyện.

4. Đảm bảo xã hội

Bảo đảm kinh phí thực hiện trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, thăm hỏi gia đình chính sách, chế độ mai táng phí cho người có công; kinh phí cấp thẻ BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công, kinh phí chi trả trợ cấp hằng tháng qua hệ thống Bưu điện, kinh phí mừng thọ, chăm sóc người cao tuổi và các hoạt động đảm bảo xã hội khác.

5. Các đơn vị sự nghiệp khác

- Giao quỹ lương theo biên chế có mặt năm 2023 (*Bao gồm tiền lương cơ bản, các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định*).

- Chi hoạt động: Đảm bảo 19 triệu đồng/biên chế/năm.

- Bố trí kinh phí thực hiện hiện nhiệm vụ đặc thù theo tính chất của từng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cụ thể.

6. Đối tượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ

- Cơ quan hành chính: Định mức phân bổ là 100 triệu đồng/người/năm.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Định mức phân bổ là 90 triệu đồng/người/năm.

7. Ngân sách xã, thị trấn

- Về quỹ lương: Giao theo số biên chế được duyệt năm 2023, đảm bảo đầy đủ kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, các chế độ, chính sách theo lương của cán bộ, công chức xã, phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách.

- Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ: Chi hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã; chi hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động cho các bản, khu phố, quy chế dân chủ, hoạt động ban thanh tra nhân dân, hỗ trợ hoạt động ban chỉ đạo công tác tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở; chi hoạt động của các chi hội, trung tâm học tập cộng đồng, Ban Công tác mặt trận các bản, khu phố, bộ phận một cửa, khen thưởng và một số chế độ, chính sách khác.

- Chi hoạt động thường xuyên, bao gồm: Chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, dịch vụ công cộng, sửa chữa các cụm loa, trạm truyền thanh không dây, kinh phí hoạt động văn hóa, thể thao, giải quyết đơn thư, tiếp công dân, hội đồng giáo dục pháp luật và một số nhiệm vụ khác theo quy định.

- Chi hoạt động thường xuyên của các xã: Ka Lăng, Thu Lũm, Tà Tổng là 24.000.000 đồng/biên chế/năm.

- Chi hoạt động thường xuyên của các xã: Pa Ủ, Mù Cả, Can Hồ, Tá Bạ là: 23.000.000 đồng/biên chế/năm.

- Chi hoạt động thường xuyên của các xã: Mừng Tè, Pa Vệ Sủ là: 22.000.000 đồng/biên chế/năm.

- Chi hoạt động thường xuyên của các xã: Bum Tở, Nậm Khao, Vàng San là: 21.000.000 đồng/biên chế/năm.

- Chi hoạt động thường xuyên của thị trấn Mừng Tè và xã Bum Nua là: 20.500.000 đồng/biên chế/năm.

Trên đây là phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024, để làm cơ sở giao dự toán ngân sách năm 2024. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Mừng Tè căn cứ nguồn kinh phí được giao cân đối, đảm bảo cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Khánh